TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẤT ĐỎ** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HS-ST

Ngày: 24-04-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Diệp Lai

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Thuận

Ông Trần Văn Trọng

***-Thư ký phiên toà*:** Bà Châu Nguyễn Xuân Thu -Thư ký TAND huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh BR-VT tham gia phiên tòa: Bà Trần Minh Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 04 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 04 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 04 năm 2019 đối với bị cáo:

Lương Ng H H (B) sinh năm 1985 tại huyện Đ, tỉnh B

Nơi cư trú: khu phố A, thị trấn A1, huyện Đ, tỉnh B; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Ng T sinh năm 1958 và bà Huỳnh T C sinh năm 1957; tiền án: không; tiền sự: ngày 02-04-2018 bị Chủ tịch UBND thị trấn A1 áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (QĐ số:83/QĐ-UBND), chấp hành xong ngày 02-07-2018 (QĐ số:83/GCN-UBND); có vợ là Nguyễn T K H sinh năm 1992 và 01 con sinh năm 2011; bị bắt tạm giữ từ ngày 30-12-2018 đến ngày 08-01-2019 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Trương Ng L sinh năm 1986 (vắng mặt)

Trú: ấp A, xã A1, huyện L, tỉnh B.

2. Phan T Th sinh năm 1957 (có mặt)

Trú: ấp A, xã A1, huyện L, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 30-12-2018 trước khu vực nhà máy nước thuộc thị trấn A1, huyện Đ, tỉnh B, Công an huyện Đ phối hợp với Công an thị trấn A1 bắt quả tang Lương Ng H H (B) tàng trữ 01 gói nylong màu trắng được hàn kín bên trong chứa chất kết tinh không màu trong suốt được giấu trên chiếc mũ màu đen đội trên đầu của H. H khai nhận là ma túy đá. Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 29-12-2018 H rủ Trương Ng L đi B R chơi, H điều khiển xe mô tô hiệu Wave, màu xanh biển số 72S1-8750 mà L sử dụng chở L đi. Đến B R, H đến Trung tâm thương mại của TP B R gặp 01 người tên Th (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 01 gói ma túy đá với giá 300.000đ rồi giấu vào trong mũ, sau đó cả hai quay về thị trấn A 1 thì H bị bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số: 05/GĐMT-PC54 (Đ4) ngày 07-01-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

Mẫu chất kết tinh không màu-trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an thị trấn A1-Công an huyện Đ, tỉnh B cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Lê T H, Trương Ng L, Lê M T, "Lương Ng H H", Nguyễn Đ H, gửi đến giám định có **khối lượng 0,5131 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine.**

- **Hoàn lại đối tượng giám định gồm**: 01 phong bì gửi giám định (đã được niêm phong), bên trong có chứa 0,4857 gam mẫu vật còn lại sau giám định.

Thu giữ của H 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, thu giữ của L 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng và 01 xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, biển số 72S1-8750 đã bị ngã nên bị hư hỏng.

Chiếc xe mô tô biển số 72S1-8750 đứng tên Trần T K A, qua xác minh bà A hiện nay không còn ở địa phương, không rõ đang làm gì, ở đâu. Chiếc xe trên

L khai nhận là xe do L mua và bà Phan T Th là mẹ L thừa nhận xe do bà đưa tiền cho L mua và điện thoại của L cũng vậy. H và L đều thừa nhận là xe đã bị té ngã, bà Th yêu cầu được nhận lại xe và điện thoại về sửa chữa và không có yêu cầu gì thêm. Chiếc mũ thì H thừa nhận trên đường về cơ quan Công an làm việc đã bị rơi mất.

Riêng đối tượng tên Th do không rõ nhân thân, lai lịch, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

Tại cơ quan điều tra Lương Ng H H (B) đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số: 23/CT-VKS ngày 03-04-2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh B đã truy tố Lương Ng H H (B) về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy " theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo thừa nhận xe máy bị thu giữ đã bị té ngã trước đó bị bể đồ rồi, khi Công an thổi dừng lại bị cáo sợ nên chạy luôn bị ngã tiếp. Khi bị cáo mua ma túy và cất giấu ma túy thì L hoàn toàn không biết, Công an thu giữ của bị cáo điện thoại màu đen, điện thoại này bị cáo không dùng liên lạc để mua ma túy nên có yêu cầu được nhận lại và thu giữ của L xe máy và điện thoại màu trắng, riêng chiếc nón đã bị rơi mất không rõ ở đâu, bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ quân sự cách đây hơn 10 năm và mẹ bị cáo là người có công với Nhà nước. Bà Th xác nhận hiện nay L đi làm xa không có ở nhà, xe máy là bà Th bỏ tiền ra mua để L đứng tên, xe cả nhà dùng chung và L sử dụng nhiều, hôm L lấy xe đi cùng H bà Th hoàn toàn không biết, xe đã bị ngã bể đồ trước đó, bà Th yêu cầu được nhận xe về sửa chửa để có phương tiện đi lại, còn điện thoại bà Th mua cho L sử dụng và cũng có yêu cầu được nhận lại, ngoài ra bà Th không có yêu cầu gì khác Đ/d VKS vẫn giữ nguyên quan điểm như đã nêu tại bản cáo trạng, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo từ 12 ->18 tháng tù, áp dụng Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 BLTTHS: tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, giao trả lại điện thoại màu đen cho bị cáo và tạm giao trả lại xe mô tô biển số 72S1-8750 và điện thoại màu trắng cho bà Th quản lý, sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 30-12-2018 trước khu vực nhà máy nước thuộc thị trấn A1, huyện Đ, tỉnh B, Công an huyện Đ phối hợp với Công an thị trấn A1 bắt quả tang Lương Ng H H (B) tàng trữ 0,5131 gam chất ma túy loại Methamphetamine. Hành vi của Lương Ng H H (B) là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định về quản lý, sử dụng các chất gây nghiện của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến sinh hoạt bình thường của người khác, gây mất trật tự an ninh tại địa phương nên đã vi phạm vào tội "Tàng trữ trái phép các chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng có 01 tiền sự là đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn không chịu cải sữa mình mà lại tiếp tục phạm tội nên cần phải xử nghiêm bị cáo nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung nhưng xét thấy bị cáo lần đầu phạm tội, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có người thân có công với Nhà nước và bản thân bị cáo cũng đã thực hiện xong trách nhiệm nhập ngũ của công dân quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên xem xét giảm nhẹ một phần mức án cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bà Th chỉ yêu cầu nhận lại xe mô tô và điện thoại, không có yêu cầu gì khác.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu và tiêu hủy, còn điện thoại di động thu giữ của bị cáo và của L không liên quan đến việc phạm tội nên giao trả lại cho bị cáo và L, riêng trường hợp của L không có mặt và bà Th là mẹ L thừa nhận là bỏ tiền ra mua

nên tạm giao lại cho bà Th quản lý, sử dụng nếu sau này các bên liên quan có tranh chấp sẽ được giải quyết thành 01 vụ án khác. Riêng chiếc xe mô tô biển số 72S1-8750 đứng tên Tr T K A, qua xác minh bà A hiện nay không còn ở địa phương, không rõ đang làm gì, ở đâu. Chiếc xe trên L khai nhận là xe do L mua và bà Phan T Th là mẹ L thừa nhận xe do bà đưa tiền cho L mua, chiếc xe này không liên quan đến việc phạm tội và giống như điện thoại tạm giao cho bà Th quản lý, sử dụng, nếu sau này các bên có liên quan mà có tranh chấp sẽ được giải quyết thành 01 vụ án khác, còn chiếc nón đã thất lạc nên không xem xét gì thêm là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[6] Về các vấn đề khác: Xét trường hợp của bị cáo nên miễn áp dụng thêm hình phạt tiền đối với bị cáo. Trường hợp của đối tượng tên Th do không rõ nhân thân, lai lịch, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau nên không xem xét gì thêm.

[7] Về án phí: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23, Mục 1, Phần I (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khỏan 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Điểm a khoản 1 Điều 23, Mục 1, Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Ng H H (B) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt: Bị cáo Lương Ng H H (B) 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30-12-2018 đến ngày 08-01-2019.

3.TNDS: xong.

4. Về vật chứng:

4.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) gói niêm phong chứa ma túy (mẫu vật còn lại sau giám định) được đánh số 05 ngày 07/01/2019 có chữ ký của Trương Ng L, Lê M T, chữ ký Phó Công an thị trấn Lê T H, chữ ký Giám định viên Võ Th H, Phó Trưởng phòng Lê B H của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B.

4.2. Giao trả lại cho Lương Ng H H (B):

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

4.3. Tạm giao trả lại cho Phan T Th quản lý, sử dụng:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, biển số 72S1-8750.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng.

(Hiện tất cả được Chi cục thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số: 27/BB ngày 08-04-2019)

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Lương Ng H H (B) phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh B;
-VKSND tỉnh B;
-Sở Tư pháp tỉnh B;
-Phòng PV 06 CA tỉnh B;
-Phòng PC 10 CA tỉnh B;
-VKSND huyện Đ;
-CA huyện Đ;
-Chi Cục THADS huyện Đ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

-UBND xã nơi bị cáo cư trú;
-Người tham gia tố tụng;
-Lưu.

Ngô Diệp Lai